

Lesson 7

zài jǐ

diǎn

xiàn

What Time Is It Now?

shēng zì

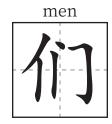
#### **New Characters**









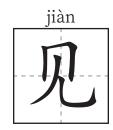












xiàn zài jĭ diǎn 现在 now 几点 what time? fèn diǎn hour minute nĭ men men 你们 you (plural) kè xià shàng kè 下课 to finish class 上课 to go to class jiàn zài le completed action 再见 goodbye marker

xiǎo wáng lǎo shī xiàn zài jǐ diǎn 1.小王:老师,现在几点?

2.老师:现在十二点十分。

- **1.** Little Wang: Teacher, what time is it?
- **2.** Teacher: It's twelve ten.

1. 小王:老师,我们几点下课?

2.老师:你们一点下课。

- **1.** Little Wang: Teacher, what time does the class end?
- **2.** Teacher: The class end at one o'clock.

xiǎo wáng wǒ men míng tiān jǐ diǎn shàng kè

1. 小王:我们明天几点上课?

2.老师:明天九点上课。

- **1.** Little Wang: Teacher, what time does the class start tomorrow?
- **2.** Teacher: The class start at nine o'clock tomorrow.

1. 老师:好,下课了。

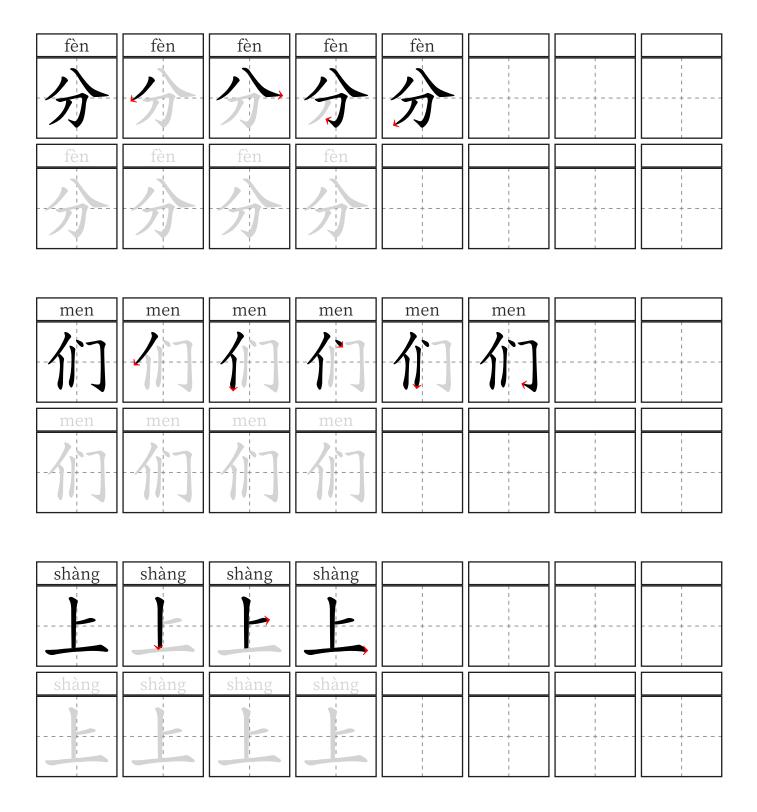
ziǎo wáng lǎo shī zài jiàn 2. 小王:老师, 再见。

- **1.** Teacher: Okay, the class is over.
- **2.** Little Wang: Teacher, good bye.

xiàn	xiàn	xiàn	xiàn	xiàn	xiàn	xiàn	xiàn
现	现	现	现	现	现	现	现
xiàn	xiàn	xiàn	xiàn	xiàn		1	ı
现	现	现	现	现			
zài	zài	zài	zài	zài	zài	zài	
在	在	土	在	木	在	在	
zài	zài	zài	zài		<u> </u>	<u> </u>	
在	在	在	在				
diǎn	diǎn	diǎn	diǎn	diǎn	diǎn	diǎn	diǎn
点		H	<u> </u>	4	占	占	占
diǎn	diǎn	diǎn	diǎn	diǎn	diǎn		
点	点	点	点	点	点		

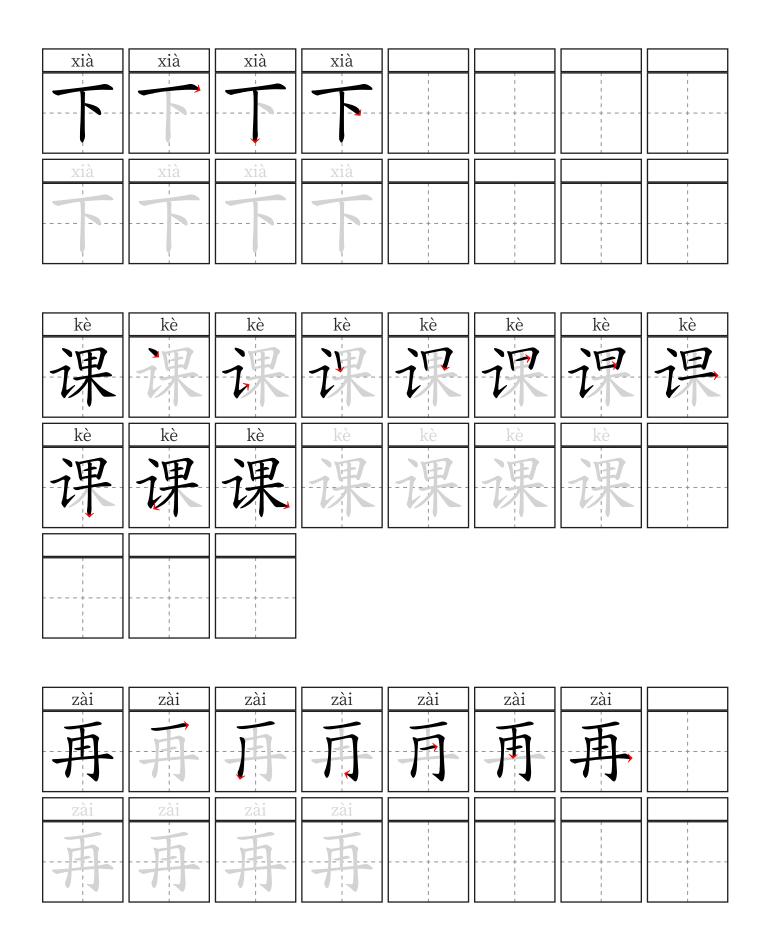
SC-L6

#### 活动 Activities

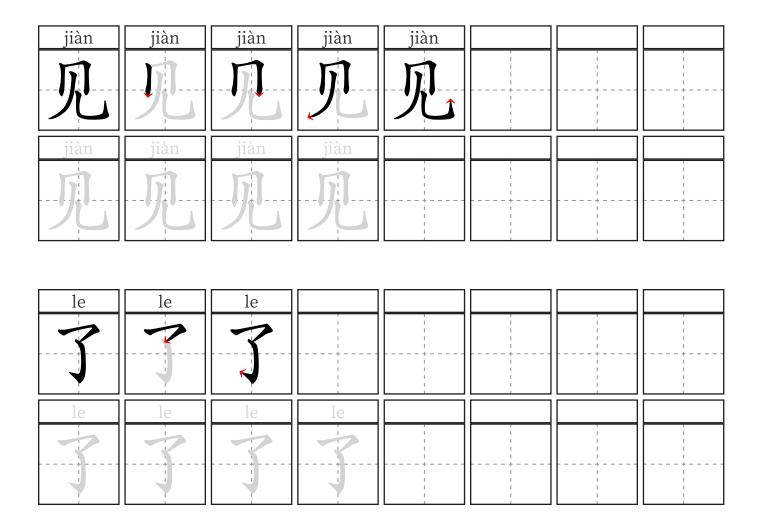


P8 SC-L6

#### 活动 Activities



SC-L6



P10 SC-L6

#### 活动 Activities

Connect

12:00· ·五点十分

fèn

05:10 • 六点

• shí èr diǎn

06:00 •十二点

• wǔ diǎn shí fèn

08:09· ·五点四分

• • bā diǎn shí

05:04 • 八点九分

● liù diǎn jiǔ

Connect words

















#### 活动 Activities

• Answer the question

今天几月几号?		. 0
今年几年?	O	
今天星期几?		_ C
现在几点?	o	
今天几点上课?		. c
今天几点下课?		C

xiàn	xiàn	xiàn	xiàn	xiàn	xiàn	xiàn	xiàn
现	现	现	现	现	现	现	现
xiàn <b>J</b>							
1							
1							

zài	zài	zài	zài	zài	zài	zài	
在	在	在	在	在	在	在	
1	 	 			  +	 	
1	 	 	 	 	 	1 1 1	 
i	i	i		İ	i	i	
	1				1	1	
1						1	
	1	1	1		1	1	
 	1 1	 	 	 	 	 	 
			+         				
1	 	 	 	 	 	 	 
 	 	1 1 1	1 1 1 1	1 1 1	1 1 1	1 1 1	 
			!	!			
1	1	1	1	1	1	1	1

P14

diăn	diǎn	diǎn	diǎn	diǎn	diǎn	diǎn	diǎn
E		H	F	E	E	E	E
尽							
diǎn	diǎn	diǎn	diǎn	diǎn	diǎn		
	F			-			
/\text{\tin}\text{\tett{\text{\tetx{\text{\text{\text{\text{\text{\text{\text{\text{\text{\text{\ti}\}\text{\text{\text{\text{\text{\text{\text{\text{\tex{\tex	尽	73	漂	7.5	景		
	1						
1	1 1	1		1 1	1	1	
	1			1			
1	 			1			
	1						
	1						
1 1 1	1 1	1	1	1			
	1						
							ļ
1	1 1 1			1		1	

fèn	fèn	fèn	fèn	fèn			
					1		
刀			7	カ			
<b>Y</b>				<b>* *</b>			
	i		1	<u> </u>		<u> </u>	
					+		
			1 1 1	1 1 1	1 1 1	 	
	-		1	 	 	1	
				İ			!
	1	1		1	1	1	
	-	-	1	1	1		
i							
1	: !	1	 	1	 	; ; ;	
		1	1	1	1	1	
						İ	į

P16 SC-L6

men	men	men	men	men	men		
们	17	17			们了		
 	 		 	 	 	  -  -  -	 
1 1 1 1	1 1 1 1	 	 	 	 	 	1 1 1 1
-							
						; ;	
1 1 1	 	 	 	 	 	 	1 1 1 1
	1						
1 1	1 1	1	 	 	 	 	1 1 1
1						 	
						,	
1 1 1	 			 	 	 	 
1	1		1	1		-	
		+			         	         	
1	1	1	1	1		1	1
 	                 		1	i	1	                 	

shàng	shàng	shàng	shàng				
	1	1	1		1	1	1
		<del> </del>	<b> -</b>			<del> </del>	<del> </del>
					!	1	1
:	:				:	:	
						i i	i i
1	1			1 1	1	1	1 1
1	1	1	1	1	!	1	1
				i !			i i i
1 1 1	 	1		1 1	1	 	1 1
						,	
1 1 1	1 1 1			 	 	 	1 1 1
							<del> </del>
	1						1
  +	 			 	 	 	 
	1			1			1 1
1					1	1	

P18

xià	xià	xià	xià				
							1
			<u> </u>				
i							i
	 	 	 	 	1	 	
	!	!	<u>.</u>				
							1
1			 	 			
	,	,	,	,	,		
1	1	1 1 1	 	 	1	1	1 1 1
							<del> </del>
1							
		:					
1	1	 	1	1	 	 	1
,					,	,	
1	 	1 1 1		1 1 1	1	1	1 1 1
	1				+ ! !		
1		 	 	1			1
1					1	1	1

kè	kè	kè	kè	kè	kè	kè	kè
课	课	课	课	课	17	谓	课
kè 课	kè 课	kè 课					

P20

zài	zài	zài	zài	zài	zài	zài	
再	再	再	再	万	再	再	
1							
				<del> </del>			

jiàn	jiàn	jiàn	jiàn	jiàn			
见	儿	见	见	见			
	 		 	 	 	1 1 1	1 1 1
i	1	1	1	1	1	1	
		1				1	
	1 1	 		 	 	 	
	1	1	1	 	1	 	
	 	 	 	1 1 1	 	1 1 1 1	
			!			!	
		1				 	
	1			1		1	

P22

le	le	le					
7	7	7		1			1
<del>-</del>				<del> </del>   			
				1			1
:	:	!	!			:	!
1	1	1	 	1	1		1
+ ! !	+	+	+		 	 	+   
i	1	1	i i	1	i	1	1
				+			
1 1 1	1 1 1	1 1 1	 	1 1 1	 	 	1 1 1
		1					
 	 	+	+		 	 	 
	!				!	!	
					!		
				+			
	1	1					1
1	1 1 1	1	1	 	1	1	1 1
				+			
1		 		 	1	1	

SC-L6